

## **DS 384: Hoa Kỳ — Một số yêu cầu về ghi nhãn xuất xứ quốc gia**

Tóm tắt vụ việc:

|                                                                           |                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nước khiếu nại:                                                           | Mexico                                                                                                                                                                                             |
| Nước phản hồi:                                                            | Hoa Kỳ                                                                                                                                                                                             |
| Bên thứ ba (thủ tục ban đầu):                                             | Argentina; Úc; Brazil; Canada; Trung Quốc; Colombia; Liên minh Châu Âu; Guatemala; Ấn Độ; Nhật Bản; Hàn Quốc; New Zealand; Peru; Đài Loan                                                          |
| Các Hiệp định được trích dẫn: (trong đề nghị tham vấn)                    | Điều III, IX, X, X:3(a) GATT 1994<br>Điều 2 Quy tắc Xuất xứ<br>Điều 2, 5, 7 Biện pháp Vệ sinh và Kiểm dịch Động thực vật (SPS)<br>Điều 2, 12 Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) |
| Các Hiệp định được trích dẫn: (được trích dẫn trong yêu cầu của hội đồng) | Điều III, X:3(a), IX GATT 1994<br>Điều 2, 12 Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)<br>Điều 2, 5, 7 Biện pháp Vệ sinh và Kiểm dịch Động thực vật (SPS)<br>Điều 2 Quy tắc Xuất xứ    |
| Đề nghị tham vấn ngày:                                                    | 17 tháng 12 năm 2008                                                                                                                                                                               |
| Yêu cầu ban hội thẩm:                                                     | 9 tháng 10 năm 2009                                                                                                                                                                                |
| Thành lập ban hội thẩm:                                                   | 19 tháng 11 năm 2009                                                                                                                                                                               |
| Ban hội thẩm đã được xác lập                                              | 10 tháng 05 năm 2010                                                                                                                                                                               |

|                                                                    |                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Lưu hành báo cáo Ban hội thẩm                                      | 18 tháng 11 năm 2011<br>(thông qua ngày 23 tháng 07 năm 2012)                     |
| Lưu hành báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm                             | 29 tháng 06 năm 2012<br>(thông qua ngày 23 tháng 07 năm 2012)                     |
| Điều 21.3(c) Phán quyết trọng tài DSU được lưu hành                | 4 tháng 12 năm 2012                                                               |
| Báo cáo của Ban hội thẩm DSU theo Điều 21.5 đã được lưu hành:      | 20 tháng 10 năm 2014<br>(thông qua ngày 29 tháng 05 năm 2015)                     |
| Báo cáo của Cơ quan phúc thẩm DSU theo Điều 21.5 đã được lưu hành: | 18 tháng 05 năm 2015<br>(thông qua ngày 29 tháng 05 năm 2015)                     |
| Điều 22.6 Quyết định trọng tài DSU được ban hành:                  | 07 tháng 12 năm 2015<br>(ủy quyền trả đũa được cấp vào ngày 21 tháng 12 năm 2015) |

### **Tóm tắt về tranh chấp**

• Điều 2.1 của Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại TBT (đối xử quốc gia – quy chuẩn kỹ thuật):

Cơ quan Phúc thẩm giữ nguyên kết luận của Ban hội thẩm (dù với lập luận được điều chỉnh), rằng biện pháp COOL không phù hợp với Điều 2.1, vì đối xử kém thuận lợi hơn với gia súc nhập khẩu so với gia súc trong nước cùng loại.

Cơ quan Phúc thẩm kết luận rằng cách tuân thủ ít tốn kém nhất đối với biện pháp COOL là chỉ sử dụng gia súc nội địa, từ đó tạo ra động lực cho các nhà sản xuất Hoa Kỳ chỉ sử dụng gia súc trong nước, gây tác động bất lợi đến cơ hội cạnh tranh của gia súc nhập khẩu.

Cơ quan Phúc thẩm cũng xác định rằng các yêu cầu về lưu giữ hồ sơ và xác minh đã đặt ra gánh nặng không tương xứng cho các nhà sản xuất và chế biến ở khâu đầu chuỗi cung ứng, so với mức độ thông tin về xuất xứ thực tế được truyền đạt đến người tiêu dùng.

Do đó, phân biệt quy định do biện pháp COOL đặt ra không được coi là hợp pháp theo nghĩa của Điều 2.1.

- Điều 2.2 của Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại TBT (không hạn chế thương mại quá mức cần thiết):

Cơ quan Phúc thẩm đảo ngược kết luận của Ban hội thẩm, rằng biện pháp COOL vi phạm Điều 2.2 vì không đạt được mục tiêu cung cấp thông tin xuất xứ cho người tiêu dùng.

Cơ quan Phúc thẩm cho rằng Điều 2.2 không yêu cầu biện pháp phải đạt một mức độ tối thiểu nào đó để thực hiện mục tiêu chính đáng, mà thay vào đó, mức độ thực hiện mục tiêu cần được đánh giá dựa trên khả năng tồn tại hợp lý của các biện pháp thay thế ít hạn chế thương mại hơn.

Tuy nhiên, Cơ quan Phúc thẩm không thể hoàn tất phần phân tích của Ban hội thẩm để đưa ra kết luận liệu biện pháp COOL có hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được mục tiêu chính đáng hay không.

- Điều 2.4 của Hiệp định TBT (tiêu chuẩn quốc tế):

Ban hội thẩm kết luận rằng Mexico không chứng minh được biện pháp COOL vi phạm Điều 2.4.

Ban hội thẩm xác định rằng tiêu chuẩn CODEX-STAN 1-1985 không phù hợp để thực hiện mục tiêu mà Hoa Kỳ theo đuổi, vì thông tin cụ thể mà Hoa Kỳ muốn cung cấp cho người tiêu dùng – tức là các quốc gia nơi động vật được sinh ra, nuôi dưỡng và giết mổ – không thể được truyền tải thông qua tiêu chuẩn này.

- Điều X:3(a) của GATT (quy định thương mại – thực thi thống nhất, vô tư và hợp lý):

Ban hội thẩm kết luận rằng Hoa Kỳ đã không thực thi biện pháp COOL một cách “hợp lý”, khi gửi thư Vilsack cho ngành công nghiệp, trong đó đưa ra các khuyến nghị bổ sung mang tính tự nguyện.

Hành động gửi thư Vilsack vì vậy bị cho là không phù hợp với Điều X:3(a)..

## **Tham vấn**

Do Mexico khiếu nại.

Ngày 17 tháng 12 năm 2008, Mexico đã yêu cầu tham vấn với Hoa Kỳ liên quan đến quy định ghi nhãn xuất xứ bắt buộc (COOL) trong Đạo luật Tiếp thị Nông nghiệp năm 1946, được sửa đổi bởi Đạo luật An ninh Nông trại và Đầu tư Nông thôn năm 2002 và Đạo luật Lương thực, Bảo tồn và Năng lượng năm 2008, và được thực hiện thông qua các quy định được công bố tại 7 CFR Phần 60 và 65.

Theo Mexico, đối với một số sản phẩm nhất định, cách xác định quốc tịch (nguồn gốc) sản phẩm khác biệt đáng kể so với các tiêu chuẩn quốc tế về ghi nhãn

xuất xứ, và chưa được Hoa Kỳ chứng minh là cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng.

Mexico cho rằng các quy định COOL bắt buộc dường như không phù hợp với các nghĩa vụ của Hoa Kỳ theo các hiệp định WTO, bao gồm:

Các Điều III, IX và X của GATT 1994;

Điều 2 của Hiệp định TBT hoặc, thay thế, các Điều 2, 5 và 7 của Hiệp định SPS;

Điều 2 của Hiệp định về Quy tắc xuất xứ (Rules of Origin).

Những vi phạm này dường như đã làm mất hoặc suy giảm các lợi ích mà Mexico được hưởng theo các hiệp định nói trên. Hơn nữa, các biện pháp này cũng có vẻ như làm mất hoặc suy giảm lợi ích của Mexico theo nghĩa của Điều XXIII:1(b) của GATT 1994.

Ngày 30 tháng 12 năm 2008, Canada đã yêu cầu được tham gia tham vấn. Sau đó, Hoa Kỳ thông báo với Cơ quan Giải quyết Tranh chấp (DSB) rằng họ đã chấp nhận yêu cầu của Canada.

Ngày 7 tháng 5 năm 2009, Mexico tiếp tục yêu cầu tham vấn bổ sung liên quan đến các sửa đổi và biện pháp liên quan được Hoa Kỳ thông qua sau khi Mexico đưa ra yêu cầu tham vấn ban đầu. Yêu cầu này cũng bao gồm mọi điều chỉnh hoặc sửa đổi đối với các biện pháp COOL, bao gồm các hướng dẫn thực thi bổ sung hoặc các tài liệu khác có thể được công bố liên quan đến các biện pháp này.

Mexico cho rằng các biện pháp được viện dẫn dường như không phù hợp với các nghĩa vụ của Hoa Kỳ theo các hiệp định WTO, bao gồm:

Các Điều III, IX và X của GATT 1994;

Các Điều 2 và 12 của Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại TBT, hoặc thay thế, các Điều 2, 5 và 7 của Hiệp định SPS;

Điều 2 của Hiệp định về Quy tắc xuất xứ.

Ngày 15 tháng 5 năm 2009, Canada yêu cầu được tham gia tham vấn bổ sung. Ngày 22 tháng 5 năm 2009, Peru cũng yêu cầu được tham gia tham vấn bổ sung. Sau đó, Hoa Kỳ thông báo với DSB rằng họ đã chấp nhận các yêu cầu của Canada và Peru.

Ngày 9 tháng 10 năm 2009, Mexico yêu cầu thành lập Ban hội thẩm (panel). Tại cuộc họp ngày 23 tháng 10 năm 2009, DSB đã hoãn việc thành lập panel..